

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÊ THỊ HUYỀN TRÂM

**KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ**

**Chuyên ngành: KẾ TOÁN
Mã số: 60.34.30**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng, Năm 2012

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. HOÀNG TÙNG**

Phản biện 1: **PGS.TS. Nguyễn Mạnh Toàn**

Phản biện 2: **PGS.TS. Mai Thị Hoàng Minh**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ quản trị kinh doanh hợp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 7 tháng 1 năm 2012.

** Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong giai đoạn hiện nay, ngành dệt may Việt Nam là một trong số các ngành gặp nhiều khó khăn. Mặc dù có thị trường khá rộng nhưng các doanh nghiệp dệt may phải cạnh tranh gay gắt với nhau, nhất là trong giai đoạn hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Ngành dệt may Việt Nam hiện nay đang ở mức độ phát triển tương đối thấp so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Khả năng cạnh tranh của các sản phẩm dệt may phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như giá cả, chất lượng, mẫu mã và các biện pháp marketing, các kênh phân phối. Chính vì vậy thông tin về chi phí trong các doanh nghiệp dệt may nói chung đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc giúp các nhà quản trị kiểm soát chi phí để vừa có thể đưa ra các sản phẩm với giá rẻ, đa dạng hoá cơ cấu sản phẩm sản xuất, lựa chọn các biện pháp marketing, từ đó tạo ra nhiều lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin về chi phí trong các doanh nghiệp chính là hệ thống kế toán chi phí. Kế toán chi phí luôn luôn tồn tại trong mỗi tổ chức, tuy nhiên tác dụng cung cấp thông tin cho các đối tượng khác nhau sẽ khác nhau, tùy thuộc vào việc xây dựng và khai thác hệ thống kế toán chi phí đó. Các doanh nghiệp ở các nước phát triển trên thế giới đã xây dựng hệ thống kế toán quản trị chi phí hiện đại, cung cấp thông tin hữu ích cho các nhà quản trị nội bộ để trợ giúp họ trong việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

Tại Tổng công ty CP Dệt may Hòa Thọ thì hệ thống kế toán chi phí mới chỉ tập trung vào kế toán tài chính. Hệ thống kế toán chi phí hướng vào việc cung cấp thông tin phục vụ cho việc lập kế

hoạch, kiểm soát và đánh giá việc lập kế hoạch trong nội bộ doanh nghiệp còn rất hạn chế và chưa rõ ràng trong khi kế toán quản trị yêu cầu cung cấp các thông tin phù hợp, kịp thời và tin cậy cho việc ra các quyết định kinh doanh của các nhà quản trị doanh nghiệp. Trong công ty, chi phí phát sinh liên quan đến việc sản xuất và kinh doanh sản phẩm là rất lớn. Điều đó cho thấy công ty cần phải quan tâm đến kế toán quản trị chi phí để phục vụ cho việc quản lý các hoạt động kinh doanh của mình. Chính vì lý do đó, tác giả chọn đề tài “*Kế toán quản trị chi phí tại Tổng công ty Dệt may Hòa Thọ*” làm đề tài luận văn thạc sỹ.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Mục tiêu nghiên cứu của luận văn nhằm:

- Hệ thống hoá những vấn đề lý luận chung về hệ thống kế toán quản trị chi phí phục vụ hiệu quả cho quản trị nội bộ để định hướng cho việc ứng dụng lý thuyết này vào nội dung kế toán quản trị chi phí tại Tổng công ty Dệt may Hòa Thọ.

- Luận văn sẽ phân tích, đánh giá thực trạng hệ thống kế toán quản trị chi phí tại Tổng công ty Dệt may Hòa Thọ, từ đó đưa ra những ưu và nhược điểm của công tác kế toán quản trị chi phí tại Tổng công ty Dệt may Hòa Thọ .

- Đưa ra các giải pháp về kế toán quản trị chi phí tại Tổng công ty Dệt may Hòa Thọ nhằm có thể cung cấp thông tin hữu ích cho các nhà quản trị trong việc ra các quyết định kinh doanh tối ưu trong môi trường cạnh tranh khắc nghiệt.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các vấn đề lý luận về kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp, từ đó đi sâu vào thực trạng

và đưa ra giải pháp kế toán quản trị chi phí tại tổng công ty CP Dệt may Hòa Thọ.

- Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu trong phạm vi tại Tổng công ty CP Dệt may Hòa Thọ. Tại Tổng công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ ngoài hoạt động sản xuất hàng may mặc còn có hoạt động sản xuất sợi công nghiệp. Tuy nhiên hiện nay, giá trị sản xuất hoạt động sản xuất hàng may mặc vẫn chiếm tỷ trọng lớn. Vì vậy mà luận văn chỉ tập trung vào nghiên cứu và hoàn thiện kế toán quản trị chi phí cho hoạt động sản xuất hàng may mặc của công ty.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp được sử dụng xuyên suốt trong đề tài là phương pháp duy vật biện chứng kết hợp với duy vật lịch sử.

Ngoài ra, đề tài sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, điều tra, phân loại, hệ thống hoá để khái quát những vấn đề lý luận về kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Thực tế tại các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất mà cụ thể là công ty CP Dệt may Hòa Thọ, các nhà quản lý doanh nghiệp chưa nhận thức được vị trí, vai trò, chức năng và tác dụng của KTQT dẫn đến thiếu thông tin phù hợp trong việc đưa ra các quyết định đúng đắn liên quan đến việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, kiểm soát và đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động của đơn vị.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu đề tài "Kế toán quản trị chi phí tại Tổng công ty CP dệt may Hòa Thọ" vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

6. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn được chia thành 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng kế toán quản trị chi phí tại Tổng công ty CP Dệt may Hòa Thọ

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại Tổng công ty CP Dệt may Hòa Thọ

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ

TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

1.1. Tổng quan về kế toán quản trị

1.1.1. Bản chất của kế toán quản trị và kế toán quản trị chi phí

1.1.1.1 Bản chất của kế toán quản trị

Theo Khoản 3, Điều 4 - Luật kế toán Việt Nam, kế toán quản trị được định nghĩa là "việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán".

1.1.1.2. Bản chất của kế toán quản trị chi phí

1.1.2 Vai trò của kế toán quản trị chi phí trong quản trị doanh nghiệp

- * Lập kế hoạch và dự toán
- * Tổ chức thực hiện
- * Kiểm tra và đánh giá
- * Ra quyết định

1.1.3 Các kỹ thuật nghiệp vụ cơ bản trong kế toán quản trị chi phí

1.2 Nội dung kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất

1.2.1 Phân loại chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất

1.2.1.1 Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động

Theo chức năng hoạt động thì chi phí được phân thành 2 loại: Chi phí sản xuất và chi phí ngoài sản xuất.

1.2.1.2 Phân loại chi phí theo mối quan hệ với Báo cáo tài chính

Theo cách phân loại này thì toàn bộ chi phí được chia thành: chi phí sản xuất và chi phí thời kỳ.

* *Chi phí sản phẩm*

* *Chi phí thời kỳ*

1.2.1.3 Phân loại theo cách ứng xử chi phí.

* *Chi phí khả biến*

Biến phí tỷ lệ

Biến phí cấp bậc

* *Chi phí bất biến*

Định phí bắt buộc

Định phí tùy ý

* *Chi phí hỗn hợp*

1.2.1.4 Phân loại chi phí sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định

1.2.2 Tổ chức thu thập thông tin thực hiện liên quan đến chi phí

* *Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán và hệ thống tài khoản phục vụ kế toán quản trị.*

* *Tổ chức hệ thống sổ kế toán để thu thập thông tin thực hiện về chi phí, phục vụ yêu cầu quản trị doanh nghiệp.*

* *Tổ chức hệ thống báo cáo*

1.2.3 Lập dự toán trong các doanh nghiệp sản xuất

Chúng ta có thể lập dự toán chi phí ở các doanh nghiệp sản xuất như sau:

* *Dự toán về chi phí nguyên vật liệu trực tiếp*

* *Dự toán chi phí nhân công trực tiếp*

* *Dự toán chi phí SXC*

* *Dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp*

1.2.4 Tính giá thành sản phẩm

*** Tính giá thành theo phương pháp toàn bộ**

Phương pháp tính giá thành toàn bộ là phương pháp mà toàn bộ chi phí liên quan đến quá trình sản xuất sản phẩm tại nơi sản xuất được tính vào giá thành của sản phẩm hoàn thành.

*** Tính giá thành theo phương pháp trực tiếp**

1.2.5 Phân tích thông tin chi phí phục vụ cho việc quản lý và quyết định của các nhà quản trị trong doanh nghiệp sản xuất

1.2.5.1 Phân tích mối quan hệ Chi phí - Khối lượng - Lợi nhuận(CVP)

1.2.5.2 Phân tích thông tin chi phí thích hợp để ra các quyết định kinh doanh

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÒA THỌ

2.1. Khái quát chung về Tổng công ty CP Dệt may Hòa Thọ

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển

Thực hiện Quyết định số: 3252/2006/QDD-BCN, Công ty dệt may Hòa Thọ thuộc Tổng Công ty dệt may Việt Nam được chuyển thành Tổng Công ty Cổ phần dệt may Hòa Thọ. Giấy chứng nhận kinh doanh số 3203001300 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 31/01/2007. Giấy phép kinh doanh số 01-02-075 do Bộ Thương mại cấp ngày 04/02/1994.

Địa chỉ: 36 – Ông Ích Đường – Quận Cẩm Lệ - TP Đà Nẵng

Tên gọi: Tổng Công ty Cổ phần dệt may Hòa Thọ

Tên giao dịch: HOA THO TEXTILE – GARMENT JOINT
STOCK CORPORATION

Tên viết tắt: HOA THO CORP

Vốn điều lệ: 45 tỷ đồng

Điện thoại: (84-511) 3846290 – 3671011 – 3846925

Fax: (84-511) 846216 – 672823

Email: hotexco@dng.vnn.vn, hoatho-d@dng.vnn.vn

Website: www.hotexco.com

2.1.2 Chức năng và nhiệm vụ

* Chức năng:

* Nhiệm vụ:

- Tổ chức quản lý có hiệu quả và đúng mục đích các loại sản phẩm, tài sản, đất đai, nhà xưởng, thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu, tiền vốn.

- Có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh những quy định của pháp luật, thực hiện đúng chức năng đã đăng ký.

2.1.3 Đặc điểm quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm

2.1.3.1 Đặc điểm quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm sợi

2.1.3.2 Đặc điểm quy trình công nghệ may

2.1.4 Đặc điểm tổ chức sản xuất – kinh doanh

2.1.5 Đặc điểm tổ chức quản lý

2.1.6 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và hình thức kế toán

* Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán

* Hình thức kế toán áp dụng

2.2. Thực trạng kế toán quản trị chi phí tại Tổng công ty CP Dệt may Hòa Thọ

2.2.1 Phân loại chi phí tại Tổng công ty dệt may Hòa Thọ

Thực tế tại công ty dệt may Hòa Thọ sử dụng cách phân loại chi phí theo chức năng hoạt động.

Bảng 2.1 BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO KHOẢN MỤC - Quý I/2010

ĐVT: đồng

TT	Khoản mục	
1	Chi phí NVLTT	19.450.840.093
2	Chi phí NCTT	3.252.863.524
3	Chi phí sản xuất chung	2.618.258.681
4	Chi phí bán hàng	2.246.641.954
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.396.732.853
	Tổng cộng	28.965.337.105

2.2.2 Công tác kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại Tổng công ty dệt may Hòa Thọ

2.2.2.1 Kế toán chi tiết chi phí

* Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

* Kế toán chi phí nhân công trực tiếp

* Kế toán chi phí sản xuất chung

Tập hợp chi phí sản xuất chung ở tháng 1/2010 như sau:

Bảng 2.3 TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT CHUNG

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1	Chi phí tiền lương	245.474.003,3
2	Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	56.459.020,75
3	Chi phí vật liệu	122.255.232
4	Chi phí khấu hao	564.053.256
5	Chi phí dịch vụ	94.650.916
A	-Tiền điện, nước	152.986.550
B	-Chi phí sửa chữa	14.892.225
C	-Thuê ngoài	26.772.141
6	Chi phí khác bằng tiền	35.366.253
Cộng		1.312.909.597

Việc thu thập và xử lý thông tin chi phí tại công ty này vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của KTQT. Chi phí sản xuất chung chưa được tách thành định phí và biến phí sản xuất chung để qua đó có thể kiểm soát chi phí và sử dụng có hiệu quả.

** Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp*

Bảng 2.4 TẬP HỢP CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1	Chi phí tiền lương	124.476.000
2	Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	28.629.480
3	Chi phí vật liệu	52.255.268
4	Chi phí khấu hao	34.243.766
5	Chi phí dịch vụ	45.640.046
6	Chi phí khác bằng tiền	23.267.241
	Cộng	308.511.801

Tóm lại, công tác hạch toán các khoản mục chi phí tại công ty đảm bảo thực hiện theo đúng hình thức kế toán như quy định, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu quản trị doanh nghiệp do không tách biến phí và định phí khi tập hợp các khoản mục chi phí sản xuất chung, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp.

2.2.2.2 Kế toán tổng hợp chi phí, đánh giá sản phẩm dở dang và tính giá thành sản phẩm

2.2.3 Lập dự toán chi phí

Dự toán chi phí tại công ty được lập như sau:

- Chi phí NVL trực tiếp được xác định căn cứ trên số lượng thành phẩm cần sản xuất, giá mua và định mức tiêu hao khi sản xuất

ra một đơn vị thành phẩm. Định mức NVL do phòng kỹ thuật xây dựng cho từng loại sản phẩm và các giai đoạn công nghệ của từng loại sản phẩm. Định mức tiêu hao dựa trên định mức tiêu hao trung bình theo tài liệu thống kê của các kỳ trước.

Bảng 2.6 BẢNG ĐỊNH MỨC TIÊU HAO NGUYÊN VẬT LIỆU

TT	Mặt hàng	Định mức tiêu hao NVL trên 1 cái áo	
		Vải(met)	Chỉ (cuộn)
1	Áo liền quần 0275	125	5,5
2	Áo Jacket#1575	158	7,0
3	Áo Jacket#1581	152	7,5
4	Áo Jacket #4294	120	7,4
5	Áo Ghile #4603	116	6,0
6	Áo Jacket #7590	145	7,5
.....			

- Chi phí nhân công trực tiếp: tại công ty đã có lập dự toán chi phí nhân công trực tiếp, căn cứ vào đơn giá lương của sản phẩm ở từng công đoạn, số lượng thành phẩm cần sản xuất.

- Chi phí sản xuất chung: dự toán chi phí sản xuất chung tại đơn vị đang nghiên cứu bao gồm dự toán về chi phí nhân viên, vật liệu, chi phí khấu hao và chi phí dịch vụ mua ngoài. Căn cứ vào tình hình thực tế thực hiện của năm trước làm căn cứ cho dự toán chi phí của các năm sau.

- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: tương tự như đối với chi phí sản xuất chung

2.2.4. Tổ chức phân tích thông tin chi phí

Tại công ty, việc phân tích thông tin cũng chỉ dừng lại ở mức độ khái quát, đánh giá chung, mang tính so sánh là chủ yếu. Công ty

bỏ qua việc phân tích thông tin dự đoán tương lai, không xác định và phân tích điểm hòa vốn, không ứng dụng mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, không sử dụng những thông tin thích hợp để xác định các nhân tố ảnh hưởng làm cơ sở cho nhà quản trị đưa ra các quyết định đúng đắn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.2.5 Công tác lập báo cáo bộ phận tại Tổng công ty CP Dệt may Hòa Thọ

Hệ thống báo cáo bộ phận tại công ty được thiết lập tại một số phòng ban cũng như các nhà máy nhằm phục vụ tốt hơn cho việc kiểm soát chi phí. Quy trình kiểm soát chi phí hiện nay tại công ty tập trung chủ yếu vào kiểm soát các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất như chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, năng suất lao động của các tổ sản xuất...

2.2.5.1 Báo cáo về chi phí nguyên vật liệu

2.2.5.2 Báo cáo về chi phí lao động

TT	Loại báo cáo	Bộ phận lập	Nội dung kiểm soát
1	Bảng định mức đơn giá lương	Phòng tổ chức hành chính	Kiểm soát chi phí tiền lương của từng bộ phận
2	Bảng chấm công	Phân xưởng(bộ phận thống kê)	Kiểm soát thời gian lao động và năng suất lao động
3	Sổ theo dõi quá trình sản xuất	Phân xưởng(bộ phận thống kê)	Kiểm soát năng suất lao động của từng lao động và toàn bộ phận

2.3. Đánh giá thực trạng kế toán quản trị chi phí tại Tổng công ty CP Dệt may Hòa Thọ

2.3.1. Về phân loại chi phí

Công ty mới chỉ tập trung phân loại và tập hợp chi phí sản xuất theo khoản mục, yếu tố chi phí phục vụ cho yêu cầu tính giá thành sản phẩm và việc lập báo cáo chi phí sản xuất chứ chưa phân loại theo mô hình ứng xử chi phí.

2.3.2. Về lập dự toán chi phí

Việc lập dự toán còn mang tính tổng quát, chưa khả thi, chưa gắn liền với mục tiêu kiểm soát chi phí. Việc lập dự toán chi phí tại công ty chủ yếu tập trung vào vào dự toán chi phí NVL trực tiếp, chi phí sản xuất chung.

2.3.3 Về tổ chức công tác kế toán chi phí và tính giá thành

Việc hạch toán này chưa cung cấp được những thông tin chi tiết về chi phí cụ thể theo yêu cầu quản trị doanh nghiệp, như: chi tiết theo từng hoạt động, đơn vị, sản phẩm, đơn đặt hàng, v.v...

2.3.4. Về phân tích thông tin để ra quyết định kinh doanh

Tại công ty mới tiến hành phân tích thông tin trên các báo cáo tài chính, chỉ thực hiện phương pháp so sánh để đánh giá mức độ biến động của chi phí, chưa khai thác được các kỹ thuật phân tích thông tin của KTQT để đánh giá nhân tố ảnh hưởng, không thực hiện phân tích điểm hòa vốn, phân tích mối quan hệ chi phí, khối lượng lợi nhuận, ứng dụng thông tin thích hợp cho việc ra quyết định sản xuất kinh doanh ngắn hạn, gây ra tình trạng thụ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.3.5 Về hệ thống báo cáo bộ phận

Công ty chưa tiến hành lập bảng kê phân tích chi phí để có thể đánh giá chi phí phát sinh theo từng nhân tố ảnh hưởng để có thể chỉ

rõ nguyên nhân dẫn đến chi phí tăng hay giảm nhằm phục vụ yêu cầu kiểm soát của nhà quản trị.

Tóm lại các báo cáo kế toán quản trị chưa cung cấp thông tin cần thiết nhằm phục vụ yêu cầu của nhà quản trị. Vì vậy các nhà quản trị không có đầy đủ thông tin để đánh giá chi phí, điều hành hoạt động sản xuất sao cho có hiệu quả.

Chương 3

MỘT SỐ Ý KIẾN ĐÓNG GÓP NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CP DỆT MAY HÒA THỌ

3.1. Sự cần thiết phải tổ chức kế toán quản trị chi phí tại Tổng công ty CP Dệt may Hòa Thọ

Tại công ty dệt may Hòa Thọ thì công tác KTQT chi phí bước đầu đã hình thành nhưng chưa có sự phân công phân nhiệm một cách cụ thể. Thông tin KTQT chi phí hiện nay chưa đáp ứng nhu cầu thông tin cho nhà quản trị trong những tình huống khác nhau, do vậy khả năng đưa ra các quyết định kịp thời và khả năng ứng phó linh hoạt trước sự biến động của thị trường còn rất hạn chế. Bên cạnh đó, với tình hình cạnh tranh của thị trường trong nước và thị trường thế giới như hiện nay thì muốn tồn tại cần phải đưa ra biện pháp cụ thể, nhất là phải kiểm soát được chi phí. Do vậy đòi hỏi phải có hệ thống chuyên trách đáp ứng nhu cầu thông tin cho nhà quản trị và mục tiêu kiểm soát chi phí của doanh nghiệp.

3.2. Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại Tổng công ty CP Dệt may Hòa Thọ

3.2.1. Phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị

Theo tiêu thức ứng xử chi phí với mức độ hoạt động thì chi phí được chia thành 3 loại: biến phí, định phí và chi phí hỗn hợp.

Bảng 3.4 BẢNG PHÂN LOẠI CHI PHÍ THEO CÁCH ỨNG XỬ**Tháng 7/2010****ĐVT: đồng**

TT	Nội dung	Biến phí	Định phí	Số tiền
1	Chi phí NVL trực tiếp	3.906.643.628		3.906.643.628
	Chi phí NVL chính	3.825.964.436		3.825.964.436
	Chi phí NVL phụ	80.679.192		80.679.192
2	Chi phí NCTT	1.688.815.495		1.688.815.495
	Chi phí NCTT	1.364.602.865		1.364.602.865
	Chi phí BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	324.212.630		324.212.630
3	Chi phí SXC	815.811.649	444.219.817	1.260.031.466
	Chi phí vật liệu	78.905.431		78.905.431
	Chi phí nhân viên PX	373.056.753		373.056.753
	Chi phí công cụ dụng cụ		106.900.548	106.900.548
	Chi phí khấu hao TSCĐ		248.864.675	248.864.675
	Chi phí bằng tiền khác		24.964.153	24.964.153
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	363.849.465	63.490.441	427.339.906
	+ Chi phí điện	345.851.060	23.792.625	369.643.685
	+ Chi phí nước	17.998.405	12.744.169	30.742.574
	+ Chi phí sửa chữa		26.953.647	26.953.647

4	Chi phí bán hàng	186.853.021	242.969.821	429.822.842
	Chi phí nhân viên		167.466.753	167.466.753
	Chi phí vật liệu, bao bì	186.853.021		186.853.021
	Chi phí dụng cụ đồ dùng		62.853.832	62.853.832
	Chi phí khấu hao TSCĐ		9.005.438	9.005.438
	Chi phí dịch vụ mua ngoài		3.643.798	3.643.798
5	Chi phí quản lý		145.358.615	145.358.615
	Chi phí nhân viên		100.532.900	100.532.900
	Chi phí vật liệu		22.459.500	22.459.500
	Chi phí đồ dùng văn phòng		8.286.573	8.286.573
	Chi phí khấu hao TSCĐ		6.537.957	6.537.957
	Chi phí bằng tiền khác		7.541.685	7.541.685

3.2.2. Lập dự toán chi phí linh hoạt

Chúng ta có thể lập bảng dự toán biến phí cho các mặt hàng tại Tổng công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ như sau:

**Bảng 3.5 BẢNG DỰ TOÁN BIẾN PHÍ ĐƠN VỊ CHO CÁC
MẶT HÀNG**

Tháng 8 năm 2010

TT	Mặt hàng	Số lượng dự toán	Biến phí NVL	Biến phí tiền lương	Biến phí SXC	Biến phí sản xuất đơn vị
1	Áo Jacket#1575	10.864	17.543	1.853,7	14.634,4	34.031,1
2	Áo Jacket#1581	12.943	16.290	3.074,5	14.634,4	33.998,9
3	Áo Jacket #4294	9.725	16.864	3.747,5	14.634,4	35.245,9
4	Áo Jacket #7590	13.086	14.942	2.963,2	14.634,4	32.539,6
5	Áo Jacket #4603	9.128	17.473	1.638,4	14.634,4	33.745,8
	Cộng	55.746				

Như vậy, trên cơ sở dự toán chi phí linh hoạt giúp các doanh nghiệp dệt may có thể xác định được chi phí đơn vị ở các tình huống khác nhau như quy mô sản xuất gia tăng hay thu hẹp lại dẫn đến chi phí đơn vị cho từng loại sản phẩm cũng thay đổi.

3.2.3 Tổ chức kế toán chi tiết chi phí

Do vậy, công ty có thể thiết kế, xây dựng một mã tài khoản có dạng như sau:

XXXX(X).Y(Z). TTT

Trong đó:

XXXX(X): tài khoản chi phí cấp 1 hoặc cấp 2

Y: quy ước số 1 dùng để chỉ số liệu của nhà máy(phân xưởng) may, số 2 để chỉ số liệu của nhà máy(phân xưởng) dệt.

Z: quy ước số 1-> số 6 dùng để chỉ số liệu của các nhà máy may 1, nhà máy may 2, nhà máy may Quảng Nam, Điện Bàn, phân xưởng 1, 2...

TTT: dùng để xác định trung tâm trách nhiệm kiểm soát chi phí

Ngoài ra, để có thể phân loại và mã hóa các tài khoản chi phí theo cách ứng xử của từng yếu tố chi phí(định phí, biến phí) thì mã tài khoản của các tài khoản chi phí sẽ có dạng: XXX(X).Đ/B.Y(Z).TTT, trong đó Đ hoặc B dùng để phân loại yếu tố chi phí là biến phí hay định phí.

3.2.4 Hoàn thiện hệ thống các báo cáo bộ phận cung cấp thông tin cho yêu cầu quản trị, phục vụ kiểm soát chi phí

Báo cáo được lập phải phù hợp với đặc điểm tổ chức sản xuất và quản lý của doanh nghiệp mình nhưng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phải phù hợp với hoạt động sản xuất của doanh nghiệp
 - Đảm bảo cung cấp thông tin hữu ích cho nhà quản trị.
- Muốn vậy báo cáo phải được thiết kế đơn giản, dễ hiểu, đảm bảo tính so sánh được và phù hợp với nhu cầu thông tin của nhà quản trị doanh nghiệp.
- Phải phù hợp với phạm vi cung cấp thông tin kế toán đồng thời đảm bảo phục vụ cho các chức năng quản trị của nhà quản lý.

* *Báo cáo về chi phí nguyên vật liệu*

* *Báo cáo về chi phí nhân công trực tiếp*

** Báo cáo về chi phí sản xuất chung*

Bảng phân tích chi phí sản xuất chung như sau:

Bảng 3.8 BẢNG PHÂN TÍCH CHI PHÍ SẢN XUẤT CHUNG

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Dự toán	Thực tế	Chênh lệch	Mức độ ảnh hưởng	
				Do Lượng	Do giá
1. Biến phí sản xuất chung					
- Biến phí NVL	329.657	330.976	1.319	+ 376	+ 943
- Biến phí điện	103.876	104.475	599	+ 92	+ 507
- Biến phí nước	54.854	54.064	-790	- 790	0
.....					
2. Định phí sản xuất chung					
- Vật tư	27.643	27.905	262	0	+262
-Khấu hao TSCĐ	130.754	132.086	1332	0	+ 1332

(Nguồn: Nhà máy may Hòa Thọ 2- Tổng công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ)

3.2.5 Tổ chức sử dụng thông tin KTQT chi phí phục vụ cho việc ra quyết định

3.2.5.1 Phân tích điểm hòa vốn

Phân tích điểm hòa vốn thực chất là quá trình tìm hiểu mối tương quan giữa chi phí cố định và chi phí biến đổi, giữa doanh thu và sản lượng.

Để làm rõ phương pháp này, thông qua thu thập và xây dựng cơ sở dữ liệu tại công ty, ta có tổng số sản phẩm Áo Jacket#1575 là 14.000 cái, giá bán của 1 cái áo là 50.300 đồng, chi phí biến đổi cho 1 cái áo Jacket#1575 là 37.382 đồng và tổng định phí là 85.900.483 đồng. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh sản phẩm Áo Jacket#1575 được lập như sau:

**Bảng 3.9 BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH
DOANH HÀNG MAY MẶC**

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Số tiền	Áo Jacket# 1575	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu	704.200.000	50.300	100
2. Biến phí	523.348.000	37.382	74,31
3. Sô dư đảm phí	180.852.000	12.918	25,69
4. Định phí	85.900.483	6.136	12,2
5. Lợi nhuận	94.949.517	6.782	13,48

(Nguồn: Nhà máy may Hòa Thọ 2- Tổng công ty cổ phần dệt
may Hòa Thọ)

Để nhà quản lý xác định được mức sản lượng, doanh thu tối thiểu để đảm bảo hòa vốn không bị thua lỗ, DN cần tính toán các thông số sau:

+ Sản lượng hòa vốn

$$\text{Sản lượng hòa vốn} = \frac{\text{Tổng định phí}}{\text{Giá bán- biến phí đơn vị}} = \frac{85.900.483}{50.300 - 37.382} = 6.650 \text{ cái}$$

+ Doanh thu hòa vốn

$$\text{Doanh thu hòa vốn} = \frac{\text{Tổng định phí}}{\text{Tỷ lệ số dư đảm phí}} = \frac{85.900.483}{0,2569} = 334.373.231 \text{ đồng}$$

+ Doanh thu an toàn và tỷ lệ doanh thu an toàn

$$\begin{aligned} \text{Doanh thu an toàn} &= \text{doanh thu hoạt động} - \text{doanh thu hòa vốn} \\ &= 704.200.000 - 334.373.231 = 369.826.769 \text{ đồng} \end{aligned}$$

3.2.5.2. Phân tích lợi nhuận theo mối quan hệ Chi phí – Khối lượng – Lợi nhuận

Ngoài phân tích điểm hòa vốn, doanh nghiệp có thể vận dụng mối quan hệ Chi phí – Khối lượng – Lợi nhuận trong việc xác định sản lượng, doanh thu tương ứng với mức lợi nhuận nhất định.

Giả định nếu công ty mong muốn đạt mức lợi nhuận trong tháng tới là 100.000.000 đồng thay vì 94.949.517 đồng như hiện tại.

Như vậy, sản lượng và doanh thu tiêu thụ mà công ty cần phải đạt được là:

$$\begin{aligned} \text{Sản lượng tiêu thụ} &= \frac{\text{Tổng định phí + lợi nhuận mong muốn}}{\text{Giá bán - biến phí đơn vị}} = \frac{.900.483 + 100.000.000}{50.300 - 37.382} \\ &= 14.391 \text{ cái} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Doanh thu tiêu thụ} &= \frac{\text{Tổng định phí + lợi nhuận mong muốn}}{\text{Tỷ lệ số dư đảm phí}} = \frac{85.900.483 + 100.000.000}{0,2569} \\ &= 723.629.751 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Như vậy, công ty muốn có lợi nhuận là 100.000.000 đồng thì khối lượng tiêu thụ phải đạt được là 14.391 cái, tương ứng doanh thu là 723.629.751 đồng

KẾT LUẬN

Kế toán quản trị chi phí được coi là một trong những công cụ quản lý hữu hiệu trong điều kiện nền kinh tế thị trường có sự cạnh tranh, bởi tính linh hoạt, hữu ích và kịp thời của thông tin kế toán phục vụ yêu cầu quản trị nội bộ doanh nghiệp. Việc ứng dụng KTQT chi phí trong hoạt động quản lý còn là vấn đề mới mẻ, chưa được triển khai một cách đồng bộ và khoa học. Ở một mức độ nhất định các doanh nghiệp đã vận dụng một số nội dung trong công tác lập dự toán, tính giá và kiểm soát chi phí nhưng chưa khai thác và phát huy hết ưu thế của loại công cụ quản lý khoa học này.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, tìm hiểu điều kiện thực tế tại Công ty , luận văn này nêu lên một số nội dung cơ bản của KTQT chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất trong Công ty như: Phân loại chi phí theo yêu cầu quản trị, lập dự toán chi phí và phân tích thông tin chi phí trong hoạt động sản xuất...nhằm kịp thời xử lý và cung cấp thông tin cho việc ra quyết định của các nhà quản trị, hỗ trợ việc nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý tại Công ty.